

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2009/QĐ-BTP ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 134/TTr-STP ngày 21/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp như sau:

1. Công bố 04 Danh mục thủ tục hành chính được sửa, bổ sung trong lĩnh vực công chứng và thay thế các danh mục thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 3, 4 phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 27/6/2025

của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Phê duyệt 04 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa, bổ sung trong lĩnh vực công chứng và bãi bỏ các quy trình có số thứ tự 1, 2, 3, 4 phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VNPT Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phụ lục I
Danh mục
Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Bổ nhiệm công chứng viên	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
2	Bổ nhiệm lại công chứng viên	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công	500.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	trực tuyến		CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
3	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	12 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh không quá 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
4	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Phụ lục II

**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước Sở Tư pháp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

1. Bổ nhiệm công chứng viên

Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đề nghị	0,5
B2	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; các văn bản đầu ra	05
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	04
B3	Xem xét và phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ký duyệt	03
B4	Tiếp nhận hồ sơ chuyển liên thông	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Kèm hồ sơ	01

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B5	Hồ sơ liên thông UBND tỉnh xử lý			07
B6	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả Hồ sơ liên thông có kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định bổ nhiệm công chứng viên	01
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

2. Bổ nhiệm lại công chứng viên

Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đề nghị	0,5
B2	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; các văn bản đầu ra	04

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	01
B3	Xem xét và phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ký duyệt	01
B4	Tiếp nhận hồ sơ chuyển liên thông	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Kèm hồ sơ	0,5
B5	Hồ sơ liên thông UBND tỉnh xử lý			07
B6	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả Hồ sơ liên thông có kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định bổ nhiệm lại công chứng viên	0,5
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

3. Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)

Thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh không quá 15 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
				Trường hợp không phải xác minh	Trường hợp phải xác minh

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
				Trường hợp không phải xác minh	Trường hợp phải xác minh
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đề nghị	0,5	0,5
B2	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; các văn bản đầu ra	03	04
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	01	01
B3	Xem xét và phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ký duyệt	01	01
B4	Tiếp nhận hồ sơ chuyển liên thông	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Kèm hồ sơ	0,5	0,5
B5	Hồ sơ liên thông UBND tỉnh xử lý			05	07
B6	Tiếp nhận kết quả liên	Bộ phận tiếp nhận và trả	Quyết định bổ nhiệm lại	0,5	0,5

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
				Trường hợp không phải xác minh	Trường hợp phải xác minh
	thông và trả kết quả Hồ sơ liên thông có kết quả	kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	công chứng viên		
	Tổng thời gian thực hiện			12 ngày	15 ngày

4. Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài

Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đề nghị	0,5
B2	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên	Thẩm định hồ sơ; các văn bản đầu ra	04
		Lãnh đạo phòng	Xét duyệt hồ sơ; ý kiến xét duyệt	01

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B3	Xem xét và phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ký duyệt	01
B4	Tiếp nhận hồ sơ chuyển liên thông	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Kèm hồ sơ	0,5
B5	Hồ sơ liên thông UBND tỉnh xử lý			07
B6	Tiếp nhận kết quả liên thông và trả kết quả Hồ sơ liên thông có kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	0,5
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày